

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 2019
Lớp Ô TÔ 6 K10 Mã lớp học 27,028 Lý thuyết

Môn học: OMH21 Truyền động khí nén, thủy lực

Giáo viên: Lê Thanh Tùng

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 26/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD181349	Nguyễn Việt An	07/11/2000	3,5		An		
2	CD183095	Phạm Hải Anh	05/04/2000	4,5		Anh		
3	CD181383	Tưởng Phi Tuấn Anh	06/02/1998	Không được thi do không hoàn thành học phí				Học
4	CD181622	Nguyễn Văn Bình	06/04/2000	4,0		Bình		
5	CD181662	Nguyễn Mạnh Cao	16/09/2000	4,0		Cao		
6	CD181634	Trần Minh Chiến	26/03/1999	3,5		Chiến		
7	CD181632	Nguyễn Mạnh Cường	15/03/2000	2		Cường		
8	CD183041	Trần Minh Cường	19/10/2000	Phi lại				
9	CD181665	Lưu Trần Bảo Đạt	04/12/2000	5,5		Dat		
10	CD181593	Đặng Tuấn Điệp	22/03/2000	8,0		Diệp		
11	CD181595	Nguyễn Anh Đức	24/07/2000	7,5		Đức		
12	CD181626	Nguyễn Quảng Đức	19/10/2000	4,0		Đức		
13	CD181605	Đỗ Tiến Dũng	04/12/2000	3,5		Dũng		
14	CD181686	Ngô Tiến Dũng	24/02/2000	4,5		Dũng		
15	CD181681	Nguyễn Hoàng Dũng	26/07/2000	4,5		Dũng		
16	CD183036	Phạm Văn Dũng	06/09/2000	4,5		Dũng		
17	CD181705	Phan Tiến Dũng	17/02/2000	5,5		Dũng		
18	CD181641	Nguyễn Mạnh Hiếu	05/10/2000	7		Hiếu		
19	CD181723	Nguyễn Thái Hoàng	06/01/2000	7		Hoàng		
20	CD171166	Vũ Quốc Hùng	07/09/1999				Vắng	
21	CD181664	Nguyễn Đức Huy	26/12/2000	4,5		Huy		
22	CD181673	Trần Văn Khải	17/12/2000	5,5		Khải		
23	CD181653	Nguyễn Lê Tùng Lâm	05/09/1999	4,5		Lâm		
24	CD181651	Nguyễn Đình Mạnh	20/12/2000	4,5		Mạnh		
25	CD181268	Lê Ngọc Nam	27/08/2000	3,0		Nam		
26	CD181321	Vũ Hồng Phúc	26/02/2000	3,5		Phúc		
27	CD183034	Trịnh Minh Quân	22/10/2000	3,5		Quân		
28	CD181659	Nguyễn Thế Quyền	27/06/2000	5		Quyền		
29	CD181607	Vũ Minh Sáng	08/11/2000	4,5		Sáng		
30	CD181689	Hoàng Lê Ngọc Sơn	07/08/2000	4,5		Sơn		
31	CD173304	Nguyễn Ngọc Tâm	21/02/1998	3,5		Tâm		
32	CD181311	Nguyễn Minh Thạch	27/02/2000	7,0		Thạch		
33	CD181600	Đào Đăng Thư	16/03/2000	8,0		Thư		
34	CD183029	Nguyễn Minh Tiến	17/06/2000	8,0		Tiến		
35	CD181649	Lương Văn Trường	30/04/2000	5,5		Trường		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181630	Tổng Ngọc Trường	04/08/2000	4,5		Trường	
37	CD181599	Nguyễn Anh Tuấn	01/03/1997	4,5		Tuấn	
38	CD183081	Nguyễn Kim Tuấn	05/05/1998	4,5		Tuấn	
39	CD181582	Lê Ngọc Việt	23/05/2000	8,0		Việt	
40	CD181267	Nguyễn Quý Vinh	26/09/2000	6,0		Vinh	
41	CD181670	Nguyễn Quang Vũ	18/02/2000	5		Vũ	
42	CD181322	Nguyễn Văn Xá	12/12/2000	4,5		Xá	

Tổng số sinh viên dự thi: 39

Số sinh viên đạt: 31

Tổng số tờ giấy thi: 39

Ngày giáo viên nộp điểm: 21.1.2021

Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Lê Thanh Tuấn

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

PGS. Tăng Huy

CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. Tăng Huy

CÁN BỘ COI THI 2

Hoàng Minh Giang